

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành các quy trình ISO nội bộ, quy trình ISO giải quyết thủ tục hành chính theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Công văn số 419/BKHCN-TĐC ngày 21/02/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về lộ trình chuyển đổi áp dụng TCVN ISO 9001:2015;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng, Thường trực Ban Chỉ đạo ISO Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành 30 quy trình ISO nội bộ và 12 quy trình ISO giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ tất cả các quy định về ISO do Bộ Nội vụ ban hành trước đây trái với quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Đã*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục TCĐLCL, Bộ KH-CN (để p/h);
- Bộ trưởng; các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, VP (VTLT&KSTTHC).



Phạm Thị Thanh Trà



Phụ lục
DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH ISO NỘI BỘ, ISO GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
TCVN ISO 9001:2015 CỦA BỘ NỘI VỤ
(Kèm theo Quyết định số 779/QĐ-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Tên đơn vị/Tên Quy trình	Mã số
I	Quy trình ISO nội bộ	
1	Quy trình tạo lập hồ sơ, trình ký, phát hành văn bản xử lý văn bản đi của Bộ	QT-VP-01
2	Quy trình xử lý văn bản đến của Bộ	QT-VP-02
3	Quy trình khen thưởng cấp Nhà nước	QT-VP-03
4	Quy trình khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng	QT-VP-04
5	Quy trình cung cấp thông tin cho cơ quan thông tấn, báo chí	QT-VP-05
6	Quy trình công bố, công khai thủ tục hành chính của Bộ	QT-VP-06
7	Quy trình điều hành, quản lý và sử dụng xe ô tô	QT-VP-07
8	Quy trình cung cấp và quản lý tài sản, trang thiết bị kỹ thuật	QT-VP-08
9	Quy trình tổ chức hội nghị của Bộ	QT-VP-09
10	Quy trình xây dựng và ban hành chương trình công tác năm của Bộ Nội vụ	QT-VP-10
11	Quy trình xây dựng và ban hành báo cáo định kỳ, đột xuất của Bộ Nội vụ	QT-VP-11
12	Lập kế hoạch dự toán thu chi NSNN hàng năm của Bộ	QT-KHTC-01
13	Quy trình kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ	QT-PC-01
14	Quy trình thẩm định văn bản quy phạm pháp luật	QT-PC-02
15	Quy trình xây dựng thông tư của Bộ trưởng	QT-PC-03
16	Quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	QT-TTB-01



17	Quy trình thẩm định đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	QT-TCBC-01
18	Quy trình giao biên chế công chức hàng năm đối với các Bộ, ngành và địa phương	QT-TCBC-02
19	Quy trình thi tuyển công chức Bộ Nội vụ	QT-TCCB-01
20	Quy trình bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Vụ thuộc Bộ Nội vụ	QT-TCCB-02
21	Quy trình tiếp nhận công chức vào các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Nội vụ	QT-TCCB-03
22	Quy trình điều động công chức cơ quan Bộ Nội vụ	QT-TCCB-04
23	Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức cơ quan Bộ Nội vụ do lập thành tích xuất sắc trong công tác	QT-TCCB-05
24	Quy trình cử công chức, viên chức Bộ Nội vụ tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng trong nước	QT-TCCB-06
25	Quy trình xử lý kỷ luật công chức cơ quan Bộ Nội vụ	QT-TCCB-07
26	Quy trình xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài	QT-ĐT-01
27	Quy trình nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với chuyên viên cao cấp ở hội và tổ chức phi chính phủ	QT-TL-01
28	Quy trình sửa đổi, bổ sung địa bàn được hưởng chế độ phụ cấp khu vực	QT-TL-02
29	Quy trình sửa đổi, bổ sung địa bàn được hưởng chế độ phụ cấp đặc biệt	QT-TL-03
30	Quy trình sửa đổi, bổ sung địa bàn được hưởng chế độ phụ cấp thu hút	QT-TL-04
II	Quy trình ISO giải quyết thủ tục hành chính	
1	Quy trình tiếp nhận, chuyển giao, đôn đốc thực hiện và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa – Bộ Nội vụ	QT-VP-12
2	Quy trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính	QT-CQĐP-01

3	Quy trình thành lập ban vận động thành lập hội	QT-TCPCP-01
4	Quy trình thành lập hội	QT-TCPCP-02
5	Quy trình phê duyệt điều lệ hội, đổi tên hội	QT-TCPCP-03
6	Quy trình chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội; tự giải thể hội	QT-TCPCP-04
7	Quy trình cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	QT-TCPCP-05
8	Quy trình báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	QT-TCPCP-06
9	Quy trình công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	QT-TCPCP-07
10	Quy trình thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	QT-TCPCP-08
11	Quy trình cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	QT-TCPCP-09
12	Quy trình hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ, mở rộng phạm vi hoạt động, giải thể quỹ	QT-TCPCP-10

